

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm 05 trang)

Mã đề: 110

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Các nước Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích trực tiếp từ Biển Đông trong vấn đề phát triển nào sau đây?

- A. Quân sự. B. Chính trị. C. Kinh tế. D. Văn hóa.

Câu 2. Dưới thời chúa Nguyễn thế kỉ XVII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

- A. Cảnh sát biển. B. Đội Hoàng Sa. C. Đội Bắc Hải. D. Đội Trường Sa.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.
B. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.
C. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
D. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.

Câu 4. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới

- A. thời Lê sơ. B. thời Hồ. C. thời Lý. D. thời Trần.

Câu 5. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, dưới đạo thừa tuyên là

- A. tỉnh, huyện, châu, xã. B. phủ, huyện, châu, xã.
C. huyện, châu. D. tỉnh, phủ, huyện, xã.

Câu 6. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông có giá trị cao đối với hoạt động nào sau đây?

- A. Nghiên cứu dân tộc học. B. Nghiên cứu ngôn ngữ học.
C. Nghiên cứu văn hóa. D. Nghiên cứu khoa học.

Câu 7. Nhằm bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, hình thức đấu tranh nào sau đây **không** được nhà nước Việt Nam áp dụng?

- A. Hỗ trợ ngư dân bám biển. B. Chủ động tấn công vũ trang.
C. Vũ trang tự vệ. D. Đàm phán ngoại giao.

Câu 8. Trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), đứng đầu tỉnh là

- A. Đô ty, Thừa ty, Hiến ty. B. Lục bộ, Lục khoa.
C. Tổng đốc, Tuần phủ. D. Lục khoa, Lục tự.

Câu 9. Nguồn tài nguyên, khoáng sản, du lịch đa dạng là điều kiện để các đảo trên Biển Đông phát triển lĩnh vực nào sau đây?

- A. Xây dựng cơ sở hậu cần, kỹ thuật, phục vụ quân sự.
B. Kiểm soát, đảm bảo an ninh giao thông trên biển.
C. Phát triển hoạt động kinh tế có tầm chiến lược.

D. Thuận lợi xây dựng các trạm thông tin, trạm dừng chân.

Câu 10. Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?

A. Nho giáo và Phật giáo.

B. Phật giáo và Đạo giáo.

C. Hồi Giáo và Phật giáo.

D. Nho giáo và Đạo giáo.

Câu 11. Để tăng cường tính thống nhất của quốc gia, vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã chia cả nước thành

A. lộ (trấn) do An phủ sứ quản lí.

B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

C. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên.

D. 63 tỉnh thành.

Câu 12. Năm 1829, vua Minh Mạng cho lập Nội các thay thế cho Văn thư phòng. Cơ quan này không có nhiệm vụ

A. giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.

B. giúp vua khởi thảo văn bản hành chính.

C. coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản.

D. tiếp nhận và xử lí công văn.

Câu 13. Với vị trí trung tâm của Biển Đông, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có vai trò gì đối với giao thông trên biển?

A. Giúp cư dân các nước trong khu vực thoải mái đi lại và giao lưu kinh tế.

B. Giúp cư dân trong khu vực khai thác các nguồn năng lượng mới.

C. Góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch biển ngày càng phát triển.

D. Kiểm soát, đảm bảo an ninh các tuyến đường giao thông trên Biển Đông.

Câu 14. Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm mục đích gì?

A. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.

B. Giúp Đại Việt thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược.

C. Biến nước ta trở thành một nước công nghiệp tiên tiến.

D. Tạo tiền đề đưa nhà Lê sơ trở thành thời kì phát triển cao

Câu 15. Đối với Việt Nam, Biển Đông có tầm quan trọng chiến lược như thế nào trong phát triển các ngành kinh tế trọng điểm?

A. Góp phần quan trọng vào việc phát triển các ngành kinh tế trọng điểm.

B. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất ở châu Á.

C. Tuyến hàng hải nhộn nhịp lớn thứ hai trên thế giới với lượng hàng hóa lớn.

D. Tạo điều kiện để nước ta giao lưu, hội nhập với các nền văn hóa khác.

Câu 16. Ý nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự thất bại của cải cách Hồ Quý Ly?

A. Sự uy hiếp của triều Thanh.

B. Tài chính đất nước trống rỗng.

C. Đất nước đang diễn ra nội chiến.

D. Sự chống đối của quý tộc Trần.

Câu 17. Nội dung trọng tâm của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV?

A. Kinh tế, xã hội.

B. Chính trị, quân sự.

C. Tổ chức bộ máy nhà nước.

D. Giáo dục, văn hóa.

Câu 18. “Khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân Nho mới có”. Câu nói trên phản ánh nội dung gì?

- A. Kết hợp hình thức tuyển chọn quan lại qua khoa cử và tiến cử của nhà Lê.
- B. Chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.
- C. Chính sách coi trọng nhân tài, loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử của nhà Lê.
- D. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân tài đối với đất nước dưới thời Lê.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

- A. Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông.
- B. Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á.
- C. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.
- D. Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

Câu 20. Vì sao các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đặc biệt quan tâm tới Biển Đông và các đảo, quần đảo trên Biển Đông?

- A. Đây là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- B. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng lớn sinh vật biển.
- C. Đây là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng nhất châu Âu.
- D. Có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 21. Một bài học kinh nghiệm quan trọng từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay là

- A. chú trọng nhất việc đào tạo nhân tài.
- B. phân chia cụ thể quyền lực của các cơ quan nhà nước.
- C. thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.
- D. xây dựng bộ máy nhà nước trung ương chặt chẽ.

Câu 22. “Lấy chữ lễ, nghĩa, liêm, sĩ mà dạy dân, khiến cho dân hướng về chữ nhân, chữ nhường, bỏ hết lòng gian phi, để cho dân được an cư, lạc nghiệp, giàu có và đông đúc”. Đây là quan điểm của Lê Thánh Tông về

- A. rèn luyện đạo đức cho đội ngũ quan lại.
- B. giáo huấn của đội ngũ quân thường trực.
- C. ý niệm về trách nhiệm của vương quân.
- D. quan điểm tuyển chọn nhân tài.

Câu 23. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách hành chính thời vua Lê Thánh Tông?

- A. Nhà nước chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.
- B. Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước.
- C. Nhiều khoa thi được tổ chức, đặt lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.
- D. Xử lí xung đột giữa quan và dân theo nguyên tắc bảo vệ giai cấp thống trị.

Câu 24. Đối với lĩnh vực giao thông trên biển, vị trí của quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa có thuận lợi gì?

- A. Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.
- B. Xây dựng các tuyến phòng thủ nhiều tầng bảo vệ đất liền.
- C. Nuôi trồng, chế biến thủy sản, khai thác được liệu biển và khoáng sản.
- D. Xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cất phen mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Lấy được hoá vật của tàu như là grom ngựa, hoa bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối chì, súng, ngà voi, đồ sứ, đồ chiêm, cùng là vỏ đồi mồi, hải sâm, hạt ốc vân rất nhiều... Đến kì tháng 8 thì về. Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải. Lệnh cho đi chiếc thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên”.

(Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hoá - Thông tin, 2007, tr. 155)

a) Đội Hoàng Sa do nhà Nguyễn thành lập gồm 70 người, thực hiện nhiệm vụ của mình tại quần đảo Hoàng Sa định kì hàng năm từ tháng 2 đến tháng 10.

b) Đoạn trích trong cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn trình bày quá trình hình thành và phát triển của quần đảo Hoàng Sa.

c) Nhà Nguyễn đặt đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải nhằm thực hiện quyền quản lý của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

d) Một trong những nhiệm vụ của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải là khai thác sản vật, thu lượm hàng hóa của những con tàu gặp nạn ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1402, “Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng mỗi mẫu 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đình nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến 1 mẫu thì thu 1 quan,... Đình nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà góa, thì dẫu có ruộng cũng thôi không thu”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.203, 204)

a) Nội dung cải cách trên đã hạn chế đáng kể sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.

b) Thể lệ thu thuế trong cải cách của Hồ Quý Ly được chia theo các hạng đất chứ không cào bằng như trước.

c) Đoạn tư liệu trên cung cấp thông tin về một số cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực kinh tế.

d) Chính sách thu thuế của Hồ Quý Ly thể hiện sự nhân đạo và tiến bộ với một số đối tượng đặc biệt khó khăn trong xã hội.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điền, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân đinh, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điền phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất trong cả nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lí ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.109)

a) Với chính sách quân điền, nhà nước Lê sơ trở thành thế lực địa chủ tối cao, làng xã biến thành đơn vị thay mặt nhà nước quản lý ruộng đất.

b) Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách quân điền gây ra nhiều hệ quả tiêu cực hơn là tích cực.

c) Chế độ quân điền mà vua Lê Thánh Tông ban hành có điểm tích cực là đảm bảo cho người dân có ruộng đất để cày cấy, canh tác.

d) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 9 năm 1832, Minh Mạng lập ra Đô sát viện. Nhiệm vụ của Đô sát viện là giám sát hoạt động của các quan chức trong hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương đến địa phương. Đây là một cơ quan hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kỳ một cơ quan nào ở triều đình ngoài nhà vua. Các quan chức của Đô sát viện có nhiệm vụ phối hợp với các Giám sát ngự sử 16 đạo để hoạt động kiểm soát và kiểm tra công việc của bộ máy quan lại ở địa phương”

(Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, *Một số chuyên đề lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, 2009, tr.104)

a) Đô sát viện là một cơ quan chủ chốt của triều đình phong kiến trung ương được vua Minh Mạng thành lập thế kỉ XVIII.

b) Đô sát viện là cơ quan chỉ chịu sự kiểm soát và giám sát duy nhất của nhà vua.

c) Đô sát viện có nhiệm vụ giám sát các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương.

d) Trong việc kiểm tra, giám sát công việc của bộ máy quan lại ở địa phương, Đô sát viện hoạt động độc lập với các Giám sát ngự sử 16 đạo.

----HẾT----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam ngoài có vị trí chiến lược về kinh tế, còn có vị trí chiến lược về

- A. giao thông vận tải. B. khoa học - kỹ thuật.
C. văn hóa - xã hội. D. quốc phòng - an ninh.

Câu 2. Cơ mật viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự.
B. Nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lý một số công việc.
C. Tiếp nhận và xử lý công văn.
D. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

Câu 3. Lĩnh vực trọng tâm trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. văn hóa. B. hành chính. C. kinh tế. D. chính trị.

Câu 4. Một trong những loại khoáng sản ở Biển Đông có giá trị đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia là?

- A. Dầu khí. B. Than. C. Sắt. D. Đồng.

Câu 5. Tăng cường kiểm tra giám sát quan lại đặc biệt là ở các cấp địa phương là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ trên lĩnh vực

- A. tổ chức chính quyền, luật pháp. B. quân đội, quốc phòng.
C. văn hóa, giáo dục. D. kinh tế, xã hội.

Câu 6. Nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất nào sau đây?

- A. Hạn điền. B. Quân điền. C. Lộ điền. D. Tịch điền.

Câu 7. Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, đầu thế kỉ XVIII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, kiểm tra, kiểm soát, thực thi chủ quyền của Việt Nam ở khu vực Bắc Hải, đảo Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên?

- A. Đội Bắc Hải. B. Đội Trường Sa. C. Đội Hoàng Sa. D. Cảnh sát biển.

Câu 8. Đội ngũ quan lại được bổ nhiệm vào bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông chủ yếu từ

- A. các tướng lĩnh quân đội. B. các "công thân khai quốc" triều Lê.
C. vương hầu quý tộc thuộc tôn thất nhà Lê. D. những người đỗ đạt trong các khoa thi.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò quan trọng của Biển Đông về mặt kinh tế?

- A. Biển Đông là tuyến đường vận tải hàng hải nhộn nhịp thứ hai thế giới.
B. Biển Đông là nơi diễn ra quá trình giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.
C. Các nước ven Biển Đông có hoạt động khai thác hải sản và dầu khí sôi động.
D. Các nước Đông Nam Á ven biển hưởng lợi trực tiếp về kinh tế từ Biển Đông.

- A. Giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.
- B. Kiên quyết dùng vũ lực để đánh trả lại bất cứ hoạt động tranh chấp trên Biển Đông.
- C. Thực hiện các biện pháp toàn diện nhằm bảo vệ quyền, chủ quyền ở Biển Đông.
- D. Tăng cường phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường quốc phòng an ninh trên biển.

Câu 19. Vì sao ở thế kỉ XV, Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật về văn hóa, giáo dục?

- A. Thời kì này có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng.
- ~~B. Do nền kinh tế hàng hóa phát triển nhanh chóng.~~
- C. Tiếp thu tiến bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.
- D. Chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước.

Câu 20. Ý nào sau đây **không** thể hiện Biển Đông là địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương?

- A. “ Cửa ngõ” để Việt Nam giao lưu kinh tế và hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- C. Các hoạt động thương mại hàng hải, khai thác hải sản và dầu khí rất sôi động.
- D. Điểm trung chuyển của tàu thuyền, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa quan trọng.

Câu 21. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách của vua Lê Thánh Tông?

- A. Thời Lê Thánh Tông, nhà vua trực tiếp cai quản mọi việc, Tể tướng và đại thần bị bãi bỏ.
- B. Tuyển chọn quan lại chủ yếu bằng khoa cử, nhằm hạn chế phe cánh và sự thao túng quyền lực.
- C. Ở các địa phương, đặt các chức Tổng binh, Đô ty quản lí, đổi chức xã quan thành xã trưởng.
- D. Lê Thánh Tông ban hành luật quốc tính, quý tộc tôn thất được phép lập phủ đệ, quân đội riêng.

Câu 22. Nguyên nhân chính khiến Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp như Tể tướng, Đại hành khiển?

- A. Muốn tập trung quyền lực vào tay vua.
- B. Tránh việc gây chia rẽ trong triều.
- C. Vua muốn thay đổi không theo lệ cũ.
- D. Tinh giản, đỡ công kèn và quan liêu.

Câu 23. Về mặt kinh tế, Biển Đông có vai trò quan trọng như thế nào đối với Việt Nam?

- A. Cung cấp nguồn lương thực chính cho cư dân ven biển.
- B. Tạo điều kiện để phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn.
- C. Đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Cửa ngõ để Việt Nam có quan hệ trực tiếp với các vùng miền.

Câu 24. Ý nào dưới đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV) và cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

- A. Xác lập mô hình phát triển mới của quốc gia Đại Việt.
- B. Nhằm củng cố chế độ quân chủ tập quyền quốc gia Đại Việt.
- C. Nhằm thay đổi nền tảng của chế độ phong kiến hiện hành.
- D. Góp phần củng cố nền độc lập của quốc gia Đại Việt.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong thì Nội các ở bên tả, Cơ mật viện ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan Lục bộ: tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục

bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra, khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị”.

(Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.435)

a) Nội các, Cơ mật viện, Lục bộ là những cơ quan chủ chốt trực tiếp giúp việc cho vua và chịu trách nhiệm trước nhà vua.

b) Vua Minh Mạng rất coi trọng việc kiểm tra, giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan chủ chốt trong triều.

c) Lời dụ của vua Minh Mạng phản ánh tổ chức bộ máy chính quyền phong kiến ở cấp trung ương và địa phương.

d) Ngũ quân Đô thống phủ là cơ quan chuyên môn được đánh giá cao, có vai trò giúp đỡ Lục bộ về tổ chức quân đội, võ bị ở các địa phương.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1832, đại diện của Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự tạo thành Tam pháp ty – cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan, tố cáo, đồng thời thẩm tra, xét xử những việc oan ức. Hàng tháng, vào các ngày 6, 16, 26 âm lịch, Tam pháp ty họp để xét xử. Nếu không đúng những ngày đó, người đưa đơn có thể đến trước của Tam pháp ty đánh trống Đãng Văn để báo hiệu. Trống Đãng Văn đã phát huy được chức năng trong việc tạo điều kiện cho dân chúng thể hiện tiếng nói của mình mỗi khi bị kết án oan. Đồng thời, sự tồn tại của trống Đãng Văn đã phần nào hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán và thói ức hiếp dân chúng của một số quan lại địa phương, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật thời bấy giờ.”

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cảnh Điều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.74)

a) Trống Đãng Văn có thể coi là một biểu tượng dân chủ dưới triều Nguyễn, góp phần hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán của một số quan lại.

b) Tam pháp ty được tạo nên bởi các thành viên của 3 cơ quan, gồm: Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự.

c) Đoạn trích tập trung phản ánh sự bất cập, hạn chế trong xử lý các hình án dưới thời kì nhà Nguyễn.

d) Tam pháp ty là cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan và họp bàn xét xử vào một số ngày cố định trong tháng.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1401, mùa hạ, tháng 4, Hán Thương sai làm sổ hộ tịch trong cả nước,... Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên và lấy sổ hiện tại làm thực số, không cho phép người lưu vong mà vẫn biên tên trong sổ. Yết thị cho các phiên trấn hễ có người Kinh nào trú ngụ thì đuổi về nguyên quán.... Trước đây Quý Ly có lần nói với các quan: “làm thế nào để có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?” Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh dâng kế sách này.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.201)

a) Đoạn trích đề cập đến cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng

b) Chính sách cải cách trên đã giúp nhà Hồ có thể tuyển lựa quân với số lượng lớn.

c) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước vừa phục vụ yêu cầu an sinh xã hội vừa phục vụ nhu cầu quốc phòng.

d) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước đã chấn chỉnh tình trạng khai man hoặc ẩn lậu dân đinh ở làng xã.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào khoảng năm 1838, ghi rõ “Hoàng Sa”, “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trong bài “Địa lý Vương quốc Cô-chin-chi-na” (Tạp chí Hội Địa lí Hoàng gia Luân Đôn, Tập 19, 1849, tr.93) của Gút-láp, có đoạn ghi rõ Pa-ra-xeo (tức Hoàng Sa) thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cánh Diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.86)

a) Đại Nam nhất thống toàn đồ là một tài liệu, căn cứ để khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử thuộc chủ quyền của Việt Nam.

b) Đại Nam nhất thống toàn đồ là tấm bản đồ duy nhất của Việt Nam hiện nay thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

c) Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào thế kỉ XVIII.

d) Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa còn được ghi chép trong các tài liệu của người nước ngoài.

---HẾT---

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Nhằm bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, hình thức đấu tranh nào sau đây **không** được nhà nước Việt Nam áp dụng?

- A. Vũ trang tự vệ. B. Hỗ trợ ngư dân bám biển.
C. Chủ động tấn công vũ trang. D. Đàm phán ngoại giao.

Câu 2. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới

- A. thời Lê sơ. B. thời Lý. C. thời Trần. D. thời Hồ.

Câu 3. Để tăng cường tính thống nhất của quốc gia, vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã chia cả nước thành

- A. 63 tỉnh thành. B. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên.
C. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. D. lộ (trấn) do An phủ sứ quản lí.

Câu 4. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông có giá trị cao đối với hoạt động nào sau đây?

- A. Nghiên cứu văn hóa. B. Nghiên cứu ngôn ngữ học.
C. Nghiên cứu khoa học. D. Nghiên cứu dân tộc học.

Câu 5. Các nước Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích trực tiếp từ Biển Đông trong vấn đề phát triển nào sau đây?

- A. Quân sự. B. Chính trị. C. Văn hóa. D. Kinh tế.

Câu 6. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, dưới đạo thừa tuyên là

- A. tỉnh, huyện, châu, xã. B. tỉnh, phủ, huyện, xã.
C. huyện, châu. D. phủ, huyện, châu, xã.

Câu 7. Nguồn tài nguyên, khoáng sản, du lịch đa dạng là điều kiện để các đảo trên Biển Đông phát triển lĩnh vực nào sau đây?

- A. Thuận lợi xây dựng các trạm thông tin, trạm dừng chân.
B. Xây dựng cơ sở hậu cần, kỹ thuật, phục vụ quân sự.
C. Kiểm soát, đảm bảo an ninh giao thông trên biển.
D. Phát triển hoạt động kinh tế có tầm chiến lược.

Câu 8. Trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), đứng đầu tỉnh là

- A. Đô ty, Thừa ty, Hiến ty. B. Lục bộ, Lục khoa.
C. Tổng đốc, Tuần phủ. D. Lục khoa, Lục tự.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
B. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.
C. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.
D. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.

- A. Nhà nước chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.
- B. Nhiều khoa thi được tổ chức, đặt lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.
- C. Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước.
- D. Xử lí xung đột giữa quan và dân theo nguyên tắc bảo vệ giai cấp thống trị

Câu 20. Một bài học kinh nghiệm quan trọng từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay là

- A. chú trọng nhất việc đào tạo nhân tài.
- B. xây dựng bộ máy nhà nước trung ương chặt chẽ.
- C. thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.
- D. phân chia cụ thể quyền lực của các cơ quan nhà nước.

Câu 21. Đối với lĩnh vực giao thông trên biển, vị trí của quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa có thuận lợi gì?

- A. Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.
- B. Nuôi trồng, chế biến thủy sản, khai thác được liệu biển và khoáng sản.
- C. Xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.
- D. Xây dựng các tuyến phòng thủ nhiều tầng bảo vệ đất liền.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

- A. Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.
- B. Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á.
- C. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.
- D. Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông.

Câu 23. Vì sao các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đặc biệt quan tâm tới Biển Đông và các đảo, quần đảo trên Biển Đông?

- A. Đây là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng nhất châu Âu.
- B. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng lớn sinh vật biển.
- C. Có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Đây là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Câu 24. “Khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân Nho mới có”. Câu nói trên phản ánh nội dung gì?

- A. Kết hợp hình thức tuyển chọn quan lại qua khoa cử và tiến cử của nhà Lê.
- B. Chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.
- C. Chính sách coi trọng nhân tài, loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử của nhà Lê.
- D. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân tài đối với đất nước dưới thời Lê.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 9 năm 1832, Minh Mạng lập ra Đô sát viện. Nhiệm vụ của Đô sát viện là giám sát hoạt động của các quan chức trong hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương đến địa phương. Đây là một cơ quan hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kì một cơ quan nào ở triều đình ngoài nhà vua. Các quan chức của Đô sát viện có nhiệm vụ phối hợp với các Giám sát ngự sử 16 đạo để hoạt động kiểm soát và kiểm tra công việc của bộ máy quan lại ở địa phương”

(Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, *Một số chuyên đề lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, 2009, tr.104)

- a) Đô sát viện là một cơ quan chủ chốt của triều đình phong kiến trung ương được vua Minh Mạng thành lập thế kỉ XVIII.
- b) Trong việc kiểm tra, giám sát công việc của bộ máy quan lại ở địa phương, Đô sát viện hoạt động độc lập với các Giám sát ngự sử 16 đạo.
- c) Đô sát viện có nhiệm vụ giám sát các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương.
- d) ~~Đô sát viện là cơ quan chỉ chịu sự kiểm soát và giám sát duy nhất của nhà vua.~~

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1402, “Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng mỗi mẫu 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đình nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến 1 mẫu thì thu 1 quan,... Đình nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà góa, thì đều có ruộng cũng thôi không thu”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.203, 204)

- a) Thuế lệ thu thuế trong cải cách của Hồ Quý Ly được chia theo các hạng đất chứ không cào bằng như trước.
- b) Đoạn tư liệu trên cung cấp thông tin về một số cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực kinh tế.
- c) Chính sách thu thuế của Hồ Quý Ly thể hiện sự nhân đạo và tiến bộ với một số đối tượng đặc biệt khó khăn trong xã hội.
- d) Nội dung cải cách trên đã hạn chế đáng kể sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cất phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Lấy được hoá vật của tàu như là grom ngựa, hoa bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối chì, súng, ngà voi, đồ sứ, đồ chiêm, cùng là vỏ đồi mồi, hải sâm, hạt ốc vân rất nhiều... Đến kì tháng 8 thì về. Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải. Lệnh cho đi chiếc thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên”.

(Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hoá - Thông tin, 2007, tr. 155)

- a) Đội Hoàng Sa do nhà Nguyễn thành lập gồm 70 người, thực hiện nhiệm vụ của mình tại quần đảo Hoàng Sa định kì hàng năm từ tháng 2 đến tháng 10.
- b) Một trong những nhiệm vụ của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải là khai thác sản vật, thu lượm hàng hóa của những con tàu gặp nạn ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- c) Đoạn trích trong cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn trình bày quá trình hình thành và phát triển của quần đảo Hoàng Sa.
- d) Nhà Nguyễn đặt đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải nhằm thực hiện quyền quản lý của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điền, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân đình, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điền phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất

trong cả nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lí ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.109)

a) Với chính sách quân điền, nhà nước Lê sơ trở thành thế lực địa chủ tối cao, làng xã biến thành đơn vị thay mặt nhà nước quản lý ruộng đất.

b) Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách quân điền gây ra nhiều hệ quả tiêu cực hơn là tích cực.

c) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế.

d) Chế độ quân điền mà vua Lê Thánh Tông ban hành có điểm tích cực là đảm bảo cho người dân có ruộng đất để cày cấy, canh tác.

----HẾT----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất nào sau đây?

- A. Tịch điền. B. Hạn điền. C. Lộc điền. D. Quân điền.

Câu 2. Tăng cường kiểm tra giám sát quan lại đặc biệt là ở các cấp địa phương là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ trên lĩnh vực

- A. quân đội, quốc phòng. B. văn hóa, giáo dục.
C. kinh tế, xã hội. D. tổ chức chính quyền, luật pháp.

Câu 3. Một trong những loại khoáng sản ở Biển Đông có giá trị đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia là?

- A. Sắt B. Than. C. Đồng. D. Dầu khí.

Câu 4. Lĩnh vực trọng tâm trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. hành chính. B. kinh tế. C. chính trị. D. văn hóa.

Câu 5. Đội ngũ quan lại được bổ nhiệm vào bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông chủ yếu từ

- A. các “công thần khai quốc” triều Lê. B. những người đỗ đạt trong các khoa thi.
C. vương hầu quý tộc thuộc tôn thất nhà Lê. D. các tướng lĩnh quân đội.

Câu 6. Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, đầu thế kỉ XVIII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, kiểm tra, kiểm soát, thực thi chủ quyền của Việt Nam ở khu vực Bắc Hải, đảo Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên?

- A. Đội Hoàng Sa. B. Đội Trường Sa.
C. Cảnh sát biển. D. Đội Bắc Hải.

Câu 7. Cơ mật viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lí một số công việc.
B. Tiếp nhận và xử lý công văn.
C. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự.
D. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

Câu 8. Các cảng biển lớn trên Biển Đông có vai trò như thế nào?

- A. Nơi giải quyết các vấn đề xã hội. B. Điểm trung chuyển của tàu thuyền.
C. Điểm tập trung phát triển du lịch. D. Nơi giao lưu kinh tế, văn hóa.

Câu 9. Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây là mô hình sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông?

- A. Lộ, hương, đạo, phủ, châu, huyện, xã. B. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.
C. Đạo, lộ, phủ, châu, hương, giáp, xã. D. Lộ, trấn, đạo, phủ, châu, giáp, xã.

Câu 10. Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam ngoài có vị trí chiến lược về kinh tế, còn có vị trí chiến lược về

- A. khoa học - kĩ thuật. B. quốc phòng - an ninh.

C. văn hóa - xã hội.

D. giao thông vận tải.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò quan trọng của Biển Đông về mặt kinh tế?

- A. Các nước Đông Nam Á ven biển hưởng lợi trực tiếp về kinh tế từ Biển Đông.
- B. Biển Đông là tuyến đường vận tải hàng hải nhộn nhịp thứ hai thế giới.
- C. Các nước ven Biển Đông có hoạt động khai thác hải sản và dầu khí sôi động.
- D. Biển Đông là nơi diễn ra quá trình giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh tình hình chính quyền vào năm đầu thời Minh Mạng?

- A. Quyền lực nhà vua và triều đình bị hạn chế.
- B. Tình hình an ninh- xã hội nhiều bất ổn.
- C. Thiếu sự thống nhất, đồng bộ, tập trung.
- D. Ở địa phương, đất nước được chia thành các tỉnh.

Câu 13. Chính sách nào của vua Lê Thánh Tông đã giúp tập trung tối đa quyền lực vào tay nhà vua?

- A. Ban hành bộ luật Hồng Đức để bảo vệ lợi ích của triều đình, giai cấp thống trị.
- B. Tăng cường lực lượng quân đội triều đình xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia.
- C. Bãi bỏ các chức quan có nhiều quyền lực thay bằng 6 bộ do vua trực tiếp quản lý.
- D. Chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên mỗi đạo thừa tuyên gồm 3 ty.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về tác động của cải cách Hồ Quý Ly đối với tình hình nước ta lúc bấy giờ?

- A. Khiến cho xã hội Đại Việt rối ren, đất nước bị xâm lược.
- B. Do tập trung vào chuẩn bị cho chiến tranh, cuộc cải cách thực hiện không triệt để.
- C. Giúp cho đất nước phát triển rực rỡ, đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.
- D. Củng cố chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc.

Câu 15. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở trung tâm của Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng như thế nào?

- A. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất châu Âu.
- B. Nằm trên những tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng.
- C. Điểm trung chuyển, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa nội địa.
- D. Tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Câu 16. Biển Đông có tầm quan trọng như thế nào về quốc phòng, an ninh đối với Việt Nam?

- A. Tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp lớn thứ hai trên thế giới.
- B. Địa bàn chiến lược quan trọng về kinh tế ở khu vực châu Á.
- C. Giữ vai trò bảo vệ an ninh hàng hải, chủ quyền lãnh thổ nước ta.
- D. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất châu Á.

Câu 17. Ý nào sau đây **không** phải là chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

- A. Kiên quyết dùng vũ lực để đánh trả lại bất cứ hoạt động tranh chấp trên Biển Đông.
- B. Tăng cường phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường quốc phòng an ninh trên biển.
- C. Thực hiện các biện pháp toàn diện nhằm bảo vệ quyền, chủ quyền ở Biển Đông.
- D. Giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.

Câu 18. Về mặt kinh tế, Biển Đông có vai trò quan trọng như thế nào đối với Việt Nam?

- A. Đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- B. Cung cấp nguồn lương thực chính cho cư dân ven biển.
- C. Cửa ngõ để Việt Nam có quan hệ trực tiếp với các vùng miền.
- D. Tạo điều kiện để phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn.

Câu 19. Vì sao ở thế kỉ XV, Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật về văn hóa, giáo dục?

- A. Do nền kinh tế hàng hóa phát triển nhanh chóng.
- B. Chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước.
- C. Thời kì này có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng.
- D. Tiếp thu tiến bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.

Câu 20. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách của vua Lê Thánh Tông?

- A. Tuyển chọn quan lại chủ yếu bằng khoa cử, nhằm hạn chế phe cánh và sự thao túng quyền lực.
- B. Thời Lê Thánh Tông, nhà vua trực tiếp cai quản mọi việc, Tể tướng và đại thần bị bãi bỏ.
- C. Ở các địa phương, đặt các chức Tổng binh, Đô ty quản lí, đổi chức xã quan thành xã trưởng.
- D. Lê Thánh Tông ban hành luật quốc tính, quý tộc tôn thất được phép lập phủ đệ, quân đội riêng.

Câu 21. Ý nào dưới đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV) và cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

- A. Xác lập mô hình phát triển mới của quốc gia Đại Việt.
- B. Nhằm củng cố chế độ quân chủ tập quyền quốc gia Đại Việt.
- C. Nhằm thay đổi nền tảng của chế độ phong kiến hiện hành.
- D. Góp phần củng cố nền độc lập của quốc gia Đại Việt.

Câu 22. Điểm khác biệt căn bản trong nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu XIX so với cuộc cải cách Lê Thánh Tông thế kỉ XV là gì?

- A. Địa phương hoạt động theo sự điều hành của triều đình.
- B. Chia cả nước làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.
- C. Các phủ, huyện, châu, tổng, xã vẫn giữ như cũ.
- D. Việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Câu 23. Nguyên nhân chính khiến Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp như Tể tướng, Đại hành khiển?

- A. Vua muốn thay đổi không theo lệ cũ.
- B. Muốn tập trung quyền lực vào tay vua.
- C. Tinh giản, đỡ công kênh và quan liêu.
- D. Tránh việc gây chia rẽ trong triều.

Câu 24. Ý nào sau đây **không** thể hiện Biển Đông là địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương?

- A. “ Cửa ngõ” để Việt Nam giao lưu kinh tế và hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Điểm trung chuyển của tàu thuyền, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa quan trọng.
- C. Tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- D. Các hoạt động thương mại hàng hải, khai thác hải sản và dầu khí rất sôi động.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1401, mùa hạ, tháng 4, Hán Thương sai làm sổ hộ tịch trong cả nước,.... Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên và lấy sổ hiện tại làm thực số, không cho phép người lưu vong mà vẫn biên tên trong sổ. Yết thị cho các phiên trấn hễ có người Kinh nào trú ngụ thì

đuổi về nguyên quán.... Trước đây Quý Ly có lần nói với các quan: “làm thế nào để có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?” Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh dâng kế sách này.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.201)

a) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước vừa phục vụ yêu cầu an sinh xã hội vừa phục vụ nhu cầu quốc phòng.

b) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước đã chấn chỉnh tình trạng khai man hoặc ẩn lậu dân đinh ở làng xã.

c) Chính sách cải cách trên đã giúp nhà Hồ có thể tuyển lựa quân với số lượng lớn.

d) Đoạn trích đề cập đến cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào khoảng năm 1838, ghi rõ “Hoàng Sa”, “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trong bài “Địa lý Vương quốc Cô-chin-chi-na” (Tạp chí Hội Địa lí Hoàng gia Luân Đôn, Tập 19, 1849, tr.93) của Gút-láp, có đoạn ghi rõ Pa-ra-xeo (tức Hoàng Sa) thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cánh Diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.86)

a) Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào thế kỉ XVIII.

b) Đại Nam nhất thống toàn đồ là một tài liệu, căn cứ để khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử thuộc chủ quyền của Việt Nam.

c) Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa còn được ghi chép trong các tài liệu của người nước ngoài.

d) Đại Nam nhất thống toàn đồ là tấm bản đồ duy nhất của Việt Nam hiện nay thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1832, đại diện của Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự tạo thành Tam pháp ty – cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan, tố cáo, đồng thời thẩm tra, xét xử những việc oan ức. Hàng tháng, vào các ngày 6, 16, 26 âm lịch, Tam pháp ty họp để xét xử. Nếu không đúng những ngày đó, người đưa đơn có thể đến trước của Tam pháp ty đánh trống Đãng Văn để báo hiệu. Trống Đãng Văn đã phát huy được chức năng trong việc tạo điều kiện cho dân chúng thể hiện tiếng nói của mình mỗi khi bị kết án oan. Đồng thời, sự tồn tại của trống Đãng Văn đã phần nào hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán và thói ức hiếp dân chúng của một số quan lại địa phương, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật thời bấy giờ.”

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cánh Diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.74)

a) Trống Đãng Văn có thể coi là một biểu tượng dân chủ dưới triều Nguyễn, góp phần hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán của một số quan lại.

b) Tam pháp ty là cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan và họp bàn xét xử vào một số ngày cố định trong tháng.

c) Đoạn trích tập trung phản ánh sự bất cập, hạn chế trong xử lý các hình án dưới thời kì nhà Nguyễn.

d) Tam pháp ty được tạo nên bởi các thành viên của 3 cơ quan, gồm: Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong thì Nội các ở bên tả, Cơ mật viện ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan Lục bộ: tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra, khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị”.

(Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.435)

a) Lời dụ của vua Minh Mạng phản ánh tổ chức bộ máy chính quyền phong kiến ở cấp trung ương và địa phương.

b) Ngũ quân Đô thống phủ là cơ quan chuyên môn được đánh giá cao, có vai trò giúp đỡ Lục bộ về tổ chức quân đội, võ bị ở các địa phương.

c) Vua Minh Mạng rất coi trọng việc kiểm tra, giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan chủ chốt trong triều.

d) Nội các, Cơ mật viện, Lục bộ là những cơ quan chủ chốt trực tiếp giúp việc cho vua và chịu trách nhiệm trước nhà vua.

----HẾT----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Để tăng cường tính thống nhất của quốc gia, vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã chia cả nước thành

- A. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên. B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
C. 63 tỉnh thành. D. lộ (trấn) do An phủ sứ quản lí.

Câu 2. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông có giá trị cao đối với hoạt động nào sau đây?

- A. Nghiên cứu ngôn ngữ học. B. Nghiên cứu khoa học.
C. Nghiên cứu văn hóa. D. Nghiên cứu dân tộc học.

Câu 3. Nguồn tài nguyên, khoáng sản, du lịch đa dạng là điều kiện để các đảo trên Biển Đông phát triển lĩnh vực nào sau đây?

- A. Phát triển hoạt động kinh tế có tầm chiến lược.
B. Kiểm soát, đảm bảo an ninh giao thông trên biển.
C. Xây dựng cơ sở hậu cần, kỹ thuật, phục vụ quân sự.
D. Thuận lợi xây dựng các trạm thông tin, trạm dừng chân.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.
B. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
C. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.
D. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.

Câu 5. Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?

- A. Nho giáo và Đạo giáo. B. Nho giáo và Phật giáo.
C. Phật giáo và Đạo giáo. D. Hồi Giáo và Phật giáo.

Câu 6. Trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), đứng đầu tỉnh là

- A. Đô ty, Thừa ty, Hiến ty. B. Lục bộ, Lục khoa.
C. Tổng đốc, Tuần phủ. D. Lục khoa, Lục tự.

Câu 7. Các nước Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích trực tiếp từ Biển Đông trong vấn đề phát triển nào sau đây?

- A. Kinh tế. B. Chính trị. C. Quân sự. D. Văn hóa.

Câu 8. Nhằm bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, hình thức đấu tranh nào sau đây **không** được nhà nước Việt Nam áp dụng?

- A. Đàm phán ngoại giao. B. Hỗ trợ ngư dân bám biển.
C. Vũ trang tự vệ. D. Chủ động tấn công vũ trang.

Câu 9. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới

A. thời Lê sơ.

B. thời Trần.

C. thời Lý.

D. thời Hồ.

Câu 10. Dưới thời chúa Nguyễn thế kỉ XVII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

A. Đội Bắc Hải.

B. Đội Hoàng Sa.

C. Cảnh sát biển.

D. Đội Trường Sa.

Câu 11. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, dưới đạo thừa tuyên là

A. huyện, châu.

B. tỉnh, huyện, châu, xã.

C. tỉnh, phủ, huyện, xã.

D. phủ, huyện, châu, xã.

Câu 12. Đối với Việt Nam, Biển Đông có tầm quan trọng chiến lược như thế nào trong phát triển các ngành kinh tế trọng điểm?

A. Tuyển hàng hải nhận nhiệm lớn thứ hai trên thế giới với lượng hàng hóa lớn.

B. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất ở châu Á.

C. Tạo điều kiện để nước ta giao lưu, hội nhập với các nền văn hóa khác.

D. Góp phần quan trọng vào việc phát triển các ngành kinh tế trọng điểm.

Câu 13. Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm mục đích gì?

A. Giúp Đại Việt thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược.

B. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.

C. Tạo tiền đề đưa nhà Lê sơ trở thành thời kì phát triển cao

D. Biến nước ta trở thành một nước công nghiệp tiên tiến.

Câu 14. Ý nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự thất bại của cải cách Hồ Quý Ly?

A. Sự uy hiếp của triều Thanh.

B. Sự chống đối của quý tộc Trần.

C. Đất nước đang diễn ra nội chiến.

D. Tài chính đất nước trống rỗng.

Câu 15. Năm 1829, vua Minh Mạng cho lập Nội các thay thế cho Văn thư phòng. Cơ quan này không có nhiệm vụ

A. giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.

B. tiếp nhận và xử lí công văn.

C. giúp vua khởi thảo văn bản hành chính.

D. coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản.

Câu 16. Với vị trí trung tâm của Biển Đông, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có vai trò gì đối với giao thông trên biển?

A. Giúp cư dân các nước trong khu vực thoải mái đi lại và giao lưu kinh tế.

B. Góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch biển ngày càng phát triển.

C. Kiểm soát, đảm bảo an ninh các tuyến đường giao thông trên Biển Đông.

D. Giúp cư dân trong khu vực khai thác các nguồn năng lượng mới.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

A. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.

B. Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á.

C. Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông.

D. Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

Câu 18. Vì sao các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đặc biệt quan tâm tới Biển Đông và các đảo, quần đảo trên Biển Đông?

A. Có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B. Đây là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

C. Đây là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng nhất châu Âu.

D. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng lớn sinh vật biển.

Câu 19. Một bài học kinh nghiệm quan trọng từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay là

A. xây dựng bộ máy nhà nước trung ương chặt chẽ.

~~B. chú trọng nhất việc đào tạo nhân tài.~~

C. thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.

D. phân chia cụ thể quyền lực của các cơ quan nhà nước.

Câu 20. “Khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân Nho mới có”. Câu nói trên phản ánh nội dung gì?

A. Chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.

B. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân tài đối với đất nước dưới thời Lê.

C. Chính sách coi trọng nhân tài, loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử của nhà Lê.

D. Kết hợp hình thức tuyển chọn quan lại qua khoa cử và tiến cử của nhà Lê.

Câu 21. Nội dung trọng tâm của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV?

A. Chính trị, quân sự.

B. Tổ chức bộ máy nhà nước.

C. Kinh tế, xã hội.

D. Giáo dục, văn hóa.

Câu 22. Đối với lĩnh vực giao thông trên biển, vị trí của quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa có thuận lợi gì?

A. Nuôi trồng, chế biến thủy sản, khai thác dược liệu biển và khoáng sản.

B. Xây dựng các tuyến phòng thủ nhiều tầng bảo vệ đất liền.

C. Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.

D. Xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.

Câu 23. “Lấy chữ lễ, nghĩa, liêm, sĩ mà dạy dân, khiến cho dân hướng về chữ nhân, chữ nhường, bỏ hết lòng gian phi, để cho dân được an cư, lạc nghiệp, giàu có và đông đúc”. Đây là quan điểm của Lê Thánh Tông về

A. quan điểm tuyển chọn nhân tài.

B. ý niệm về trách nhiệm của vương quân.

C. rèn luyện đạo đức cho đội ngũ quan lại.

D. giáo huấn của đội ngũ quân thường trực.

Câu 24. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách hành chính thời vua Lê Thánh Tông?

A. Nhiều khoa thi được tổ chức, đặt lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.

B. Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước.

C. Xử lí xung đột giữa quan và dân theo nguyên tắc bảo vệ giai cấp thống trị.

D. Nhà nước chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 9 năm 1832, Minh Mạng lập ra Đô sát viện. Nhiệm vụ của Đô sát viện là giám sát hoạt động của các quan chức trong hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương đến địa phương. Đây là một cơ quan hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kì một cơ quan nào ở triều đình ngoài nhà vua. Các quan chức của Đô sát viện có nhiệm vụ phối hợp với các Giám sát ngự sử 16 đạo để hoạt động kiểm soát và kiểm tra công việc của bộ máy quan lại ở địa phương”

(Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, *Một số chuyên đề lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, 2009, tr.104)

- a) Trong việc kiểm tra, giám sát công việc của bộ máy quan lại ở địa phương, Đô sát viện hoạt động độc lập với các Giám sát ngự sử 16 đạo.
- b) Đô sát viện là cơ quan chỉ chịu sự kiểm soát và giám sát duy nhất của nhà vua.
- c) Đô sát viện có nhiệm vụ giám sát các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương.
- d) Đô sát viện là một cơ quan chủ chốt của triều đình phong kiến trung ương được vua Minh Mạng thành lập thế kỉ XVIII.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điền, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân đinh, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điền phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất trong cả nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lí ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.109)

- a) Chế độ quân điền mà vua Lê Thánh Tông ban hành có điểm tích cực là đảm bảo cho người dân có ruộng đất để cày cấy, canh tác.
- b) Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách quân điền gây ra nhiều hệ quả tiêu cực hơn là tích cực.
- c) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế.
- d) Với chính sách quân điền, nhà nước Lê sơ trở thành thế lực địa chủ tối cao, làng xã biến thành đơn vị thay mặt nhà nước quản lí ruộng đất.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Lấy được hoá vật của tàu như là grom ngựa, hoa bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối chì, súng, ngà voi, đồ sứ, đồ chiêm, cùng là vỏ đồi mồi, hải sâm, hạt ốc vãn rất nhiều... Đến kì tháng 8 thì về. Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải. Lệnh cho đi chiếc thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên”.

(Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hoá - Thông tin, 2007, tr. 155)

- a) Nhà Nguyễn đặt đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải nhằm thực hiện quyền quản lí của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- b) Đoạn trích trong cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn trình bày quá trình hình thành và phát triển của quần đảo Hoàng Sa.
- c) Đội Hoàng Sa do nhà Nguyễn thành lập gồm 70 người, thực hiện nhiệm vụ của mình tại quần đảo Hoàng Sa định kì hàng năm từ tháng 2 đến tháng 10.
- d) Một trong những nhiệm vụ của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải là khai thác sản vật, thu lượm hàng hóa của những con tàu gặp nạn ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1402, “Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng

đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng mỗi mẫu 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đình nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến 1 mẫu thì thu 1 quan,... Đình nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà góa, thì dẫu có ruộng cũng thôi không thu”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.203, 204)

a) Chính sách thu thuế của Hồ Quý Ly thể hiện sự nhân đạo và tiến bộ với một số đối tượng đặc biệt khó khăn trong xã hội.

b) Nội dung cải cách trên đã hạn chế đáng kể sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.

c) Đoạn tư liệu trên cung cấp thông tin về một số cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực kinh tế.

d) Thể lệ thu thuế trong cải cách của Hồ Quý Ly được chia theo các hạng đất chứ không cào bằng như trước.

----HẾT----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò quan trọng của Biển Đông về mặt kinh tế?

- A. Biển Đông là tuyến đường vận tải hàng hải nhộn nhịp thứ hai thế giới.
- B. Các nước ven Biển Đông có hoạt động khai thác hải sản và dầu khí sôi động.
- C. Biển Đông là nơi diễn ra quá trình giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.
- D. Các nước Đông Nam Á ven biển hưởng lợi trực tiếp về kinh tế từ Biển Đông.

Câu 2. Lĩnh vực trọng tâm trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. chính trị.
- B. văn hóa.
- C. hành chính.
- D. kinh tế.

Câu 3. Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam ngoài có vị trí chiến lược về kinh tế, còn có vị trí chiến lược về

- A. khoa học - kĩ thuật.
- B. văn hóa - xã hội.
- C. giao thông vận tải.
- D. quốc phòng - an ninh.

Câu 4. Đội ngũ quan lại được bổ nhiệm vào bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông chủ yếu từ

- A. những người đỗ đạt trong các khoa thi.
- B. các tướng lĩnh quân đội.
- C. vương hầu quý tộc thuộc tôn thất nhà Lê.
- D. các “công thần khai quốc” triều Lê.

Câu 5. Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây là mô hình sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông?

- A. Lộ, hương, đạo, phủ, châu, huyện, xã.
- B. Lộ, trấn, đạo, phủ, châu, giáp, xã.
- C. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.
- D. Đạo, lộ, phủ, châu, hương, giáp, xã.

Câu 6. Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, đầu thế kỉ XVIII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, kiểm tra, kiểm soát, thực thi chủ quyền của Việt Nam ở khu vực Bắc Hải, đảo Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên?

- A. Cảnh sát biển.
- B. Đội Bắc Hải.
- C. Đội Trường Sa.
- D. Đội Hoàng Sa.

Câu 7. Nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất nào sau đây?

- A. Tịch điền.
- B. Quân điền.
- C. Lộ điền.
- D. Hạng điền.

Câu 8. Các cảng biển lớn trên Biển Đông có vai trò như thế nào?

- A. Điểm trung chuyển của tàu thuyền.
- B. Nơi giao lưu kinh tế, văn hóa.
- C. Nơi giải quyết các vấn đề xã hội.
- D. Điểm tập trung phát triển du lịch.

Câu 9. Một trong những loại khoáng sản ở Biển Đông có giá trị đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia là?

- A. Than.
- B. Sắt.
- C. Đồng.
- D. Dầu khí.

Câu 10. Cơ mật viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Tiếp nhận và xử lý công văn.
- B. Nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lí một số công việc.

C. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

D. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự.

Câu 11. Tăng cường kiểm tra giám sát quan lại đặc biệt là ở các cấp địa phương là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ trên lĩnh vực

A. tổ chức chính quyền, luật pháp.

B. quân đội, quốc phòng.

C. kinh tế, xã hội.

D. văn hóa, giáo dục.

Câu 12. Biển Đông có tầm quan trọng như thế nào về quốc phòng, an ninh đối với Việt Nam?

A. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất châu Á.

B. Tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp lớn thứ hai trên thế giới.

C. Giữ vai trò bảo vệ an ninh hàng hải, chủ quyền lãnh thổ nước ta.

D. Địa bàn chiến lược quan trọng về kinh tế ở khu vực châu Á.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh tình hình chính quyền vào năm đầu thời Minh Mạng?

A. Thiếu sự thống nhất, đồng bộ, tập trung.

B. Tình hình an ninh- xã hội nhiều bất ổn.

C. Ở địa phương, đất nước được chia thành các tỉnh.

D. Quyền lực nhà vua và triều đình bị hạn chế.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về tác động của cải cách Hồ Quý Ly đối với tình hình nước ta lúc bấy giờ?

A. Củng cố chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc.

B. Do tập trung vào chuẩn bị cho chiến tranh, cuộc cải cách thực hiện không triệt để.

C. Giúp cho đất nước phát triển rực rỡ, đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.

D. Khiến cho xã hội Đại Việt rối ren, đất nước bị xâm lược.

Câu 15. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở trung tâm của Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng như thế nào?

A. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất châu Âu.

B. Điểm trung chuyển, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa nội địa.

C. Tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

D. Nằm trên những tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng.

Câu 16. Chính sách nào của vua Lê Thánh Tông đã giúp tập trung tối đa quyền lực vào tay nhà vua?

A. Ban hành bộ luật Hồng Đức để bảo vệ lợi ích của triều đình, giai cấp thống trị.

B. Chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên mỗi đạo thừa tuyên gồm 3 ty.

C. Bãi bỏ các chức quan có nhiều quyền lực thay bằng 6 bộ do vua trực tiếp quản lý.

D. Tăng cường lực lượng quân đội triều đình xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia.

Câu 17. Vì sao ở thế kỉ XV, Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật về văn hóa, giáo dục?

A. Chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước.

B. Thời kì này có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng.

C. Tiếp thu tiến bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.

D. Do nền kinh tế hàng hóa phát triển nhanh chóng.

Câu 18. Ý nào sau đây **không** phải là chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

A. Kiên quyết dùng vũ lực để đánh trả lại bất cứ hoạt động tranh chấp trên Biển Đông.

B. Tăng cường phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường quốc phòng an ninh trên biển.

C. Thực hiện các biện pháp toàn diện nhằm bảo vệ quyền, chủ quyền ở Biển Đông.

D. Giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.

Câu 19. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách của vua Lê Thánh Tông?

A. Ở các địa phương, đặt các chức Tổng binh, Đô ty quản lí, đổi chức xã quan thành xã trưởng.

B. Lê Thánh Tông ban hành luật quốc tính, quý tộc tôn thất được phép lập phủ đệ, quân đội riêng.

C. Thời Lê Thánh Tông, nhà vua trực tiếp cai quản mọi việc, Tể tướng và đại thần bị bãi bỏ.

D. Tuyển chọn quan lại chủ yếu bằng khoa cử, nhằm hạn chế phe cánh và sự thao túng quyền lực.

Câu 20. Điểm khác biệt căn bản trong nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu XIX so với cuộc cải cách Lê Thánh Tông thế kỉ XV là gì?

A. Địa phương hoạt động theo sự điều hành của triều đình.

B. Việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương.

C. Các phủ, huyện, châu, tổng, xã vẫn giữ như cũ.

D. Chia cả nước làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.

Câu 21. Nguyên nhân chính khiến Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp như Tể tướng, Đại hành khiển?

A. Tránh việc gây chia rẽ trong triều.

B. Vua muốn thay đổi không theo lệ cũ.

C. Tinh giản, đỡ công kèn và quan liêu.

D. Muốn tập trung quyền lực vào tay vua.

Câu 22. Về mặt kinh tế, Biển Đông có vai trò quan trọng như thế nào đối với Việt Nam?

A. Tạo điều kiện để phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn.

B. Cửa ngõ để Việt Nam có quan hệ trực tiếp với các vùng miền.

C. Cung cấp nguồn lương thực chính cho cư dân ven biển.

D. Đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 23. Ý nào sau đây **không** thể hiện Biển Đông là địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương?

A. Tuyển đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

B. “ Cửa ngõ” để Việt Nam giao lưu kinh tế và hợp tác với các nước trên thế giới.

C. Điểm trung chuyển của tàu thuyền, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa quan trọng.

D. Các hoạt động thương mại hàng hải, khai thác hải sản và dầu khí rất sôi động.

Câu 24. Ý nào dưới đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV) và cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

A. Nhằm củng cố chế độ quân chủ tập quyền quốc gia Đại Việt.

B. Xác lập mô hình phát triển mới của quốc gia Đại Việt.

C. Góp phần củng cố nền độc lập của quốc gia Đại Việt.

D. Nhằm thay đổi nền tảng của chế độ phong kiến hiện hành.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1401, mùa hạ, tháng 4, Hán Thương sai làm sổ hộ tịch trong cả nước,... Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên và lấy sổ hiện tại làm thực số, không cho phép người lưu vong mà vẫn biên tên trong sổ. Yết thị cho các phiên trấn hễ có người Kinh nào trú ngụ thì

đuổi về nguyên quán.... Trước đây Quý Ly có lần nói với các quan: “làm thế nào để có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?” Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh dâng kế sách này.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.201)

a) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước đã chấn chỉnh tình trạng khai man hoặc ẩn lậu dân đinh ở làng xã.

b) Đoạn trích đề cập đến cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng.

c) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước vừa phục vụ yêu cầu an sinh xã hội vừa phục vụ nhu cầu quốc phòng.

d) Chính sách cải cách trên đã giúp nhà Hồ có thể tuyển lựa quân với số lượng lớn.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong thì Nội các ở bên tả, Cơ mật viện ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan Lục bộ: tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra, khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị”.

(Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.435)

a) Lời dụ của vua Minh Mạng phản ánh tổ chức bộ máy chính quyền phong kiến ở cấp trung ương và địa phương.

b) Vua Minh Mạng rất coi trọng việc kiểm tra, giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan chủ chốt trong triều.

c) Ngũ quân Đô thống phủ là cơ quan chuyên môn được đánh giá cao, có vai trò giúp đỡ Lục bộ về tổ chức quân đội, võ bị ở các địa phương.

d) Nội các, Cơ mật viện, Lục bộ là những cơ quan chủ chốt trực tiếp giúp việc cho vua và chịu trách nhiệm trước nhà vua.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào khoảng năm 1838, ghi rõ “Hoàng Sa”, “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trong bài “Địa lý Vương quốc Cô-chin-chi-na” (Tạp chí Hội Địa lí Hoàng gia Luân Đôn, Tập 19, 1849, tr.93) của Gút-láp, có đoạn ghi rõ Pa-ra-xeo (tức Hoàng Sa) thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cánh Diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.86)

a) Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa còn được ghi chép trong các tài liệu của người nước ngoài.

b) Đại Nam nhất thống toàn đồ là tấm bản đồ duy nhất của Việt Nam hiện nay thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

c) Đại Nam nhất thống toàn đồ là một tài liệu, căn cứ để khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử thuộc chủ quyền của Việt Nam.

d) Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào thế kỉ XVIII.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1832, đại diện của Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự tạo thành Tam pháp ty – cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan, tố cáo, đồng thời thẩm tra, xét xử những việc oan ức. Hàng tháng, vào các ngày 6, 16, 26 âm lịch, Tam pháp ty họp để xét xử. Nếu không đúng những ngày đó, người đưa đơn có thể đến trước của Tam pháp ty đánh trống Đăng Văn

để báo hiệu. Trống Đấng Văn đã phát huy được chức năng trong việc tạo điều kiện cho dân chúng thể hiện tiếng nói của mình mỗi khi bị kết án oan. Đồng thời, sự tồn tại của trống Đấng Văn đã phần nào hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán và thói ức hiếp dân chúng của một số quan lại địa phương, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật thời bấy giờ.”

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cảnh Điều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.74)

a) Đoạn trích tập trung phản ánh sự bất cập, hạn chế trong xử lý các hình án dưới thời kì nhà Nguyễn.

b) Trống Đấng Văn có thể coi là một biểu tượng dân chủ dưới triều Nguyễn, góp phần hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán của một số quan lại.

c) Tam pháp ty là cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan và họp bàn xét xử vào một số ngày cố định trong tháng.

d) Tam pháp ty được tạo nên bởi các thành viên của 3 cơ quan, gồm: Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự.

----HẾT----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?

- A. Hồi Giáo và Phật giáo. B. Nho giáo và Đạo giáo.
C. Nho giáo và Phật giáo. D. Phật giáo và Đạo giáo.

Câu 2. Dưới thời chúa Nguyễn thế kỉ XVII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

- A. Đội Hoàng Sa. B. Đội Trường Sa.
C. Cảnh sát biển. D. Đội Bắc Hải.

Câu 3. Nguồn tài nguyên, khoáng sản, du lịch đa dạng là điều kiện để các đảo trên Biển Đông phát triển lĩnh vực nào sau đây?

- A. Thuận lợi xây dựng các trạm thông tin, trạm dừng chân.
B. Xây dựng cơ sở hậu cần, kỹ thuật, phục vụ quân sự.
C. Phát triển hoạt động kinh tế có tầm chiến lược.
D. Kiểm soát, đảm bảo an ninh giao thông trên biển.

Câu 4. Nhằm bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, hình thức đấu tranh nào sau đây **không** được nhà nước Việt Nam áp dụng?

- A. Vũ trang tự vệ. B. Đàm phán ngoại giao.
C. Chủ động tấn công vũ trang. D. Hỗ trợ ngư dân bám biển.

Câu 5. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới

- A. thời Trần. B. thời Hồ. C. thời Lê sơ. D. thời Lý.

Câu 6. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông có giá trị cao đối với hoạt động nào sau đây?

- A. Nghiên cứu khoa học. B. Nghiên cứu văn hóa.
C. Nghiên cứu dân tộc học. D. Nghiên cứu ngôn ngữ học.

Câu 7. Trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), đứng đầu tỉnh là

- A. Đô ty, Thừa ty, Hiến ty. B. Lục bộ, Lục khoa.
C. Tổng đốc, Tuần phủ. D. Lục khoa, Lục tự.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
B. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.
C. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.
D. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.

Câu 9. Các nước Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích trực tiếp từ Biển Đông trong vấn đề phát triển nào sau đây?

A. Chính trị.

B. Kinh tế.

C. Quân sự.

D. Văn hóa.

Câu 10. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, dưới đạo thừa tuyên là

A. huyện, châu.

B. phủ, huyện, châu, xã.

C. tỉnh, huyện, châu, xã.

D. tỉnh, phủ, huyện, xã.

Câu 11. Để tăng cường tính thống nhất của quốc gia, vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã chia cả nước thành

A. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên.

B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

C. lộ (trấn) do An phủ sứ quản lí.

D. 63 tỉnh thành.

Câu 12. Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm mục đích gì?

A. Biến nước ta trở thành một nước công nghiệp tiên tiến.

B. Tạo tiền đề đưa nhà Lê sơ trở thành thời kì phát triển cao

C. Giúp Đại Việt thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược.

D. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.

Câu 13. Năm 1829, vua Minh Mạng cho lập Nội các thay thế cho Văn thư phòng. Cơ quan này không có nhiệm vụ

A. tiếp nhận và xử lí công văn.

B. coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản.

C. giúp vua khởi thảo văn bản hành chính.

D. giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.

Câu 14. Với vị trí trung tâm của Biển Đông, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có vai trò gì đối với giao thông trên biển?

A. Kiểm soát, đảm bảo an ninh các tuyến đường giao thông trên Biển Đông.

B. Giúp cư dân trong khu vực khai thác các nguồn năng lượng mới.

C. Giúp cư dân các nước trong khu vực thoải mái đi lại và giao lưu kinh tế.

D. Góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch biển ngày càng phát triển.

Câu 15. Ý nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự thất bại của cải cách Hồ Quý Ly?

A. Đất nước đang diễn ra nội chiến.

B. Sự chống đối của quý tộc Trần.

C. Sự uy hiếp của triều Thanh.

D. Tài chính đất nước trống rỗng.

Câu 16. Đối với Việt Nam, Biển Đông có tầm quan trọng chiến lược như thế nào trong phát triển các ngành kinh tế trọng điểm?

A. Góp phần quan trọng vào việc phát triển các ngành kinh tế trọng điểm.

B. Tạo điều kiện để nước ta giao lưu, hội nhập với các nền văn hóa khác.

C. Tuyển hàng hải nhận nhiệm vụ lớn thứ hai trên thế giới với lượng hàng hóa lớn.

D. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất ở châu Á.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

A. Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

B. Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á.

C. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.

D. Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông.

Câu 18. Một bài học kinh nghiệm quan trọng từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay là

- A. xây dựng bộ máy nhà nước trung ương chặt chẽ.
- B. chú trọng nhất việc đào tạo nhân tài.
- C. thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.
- D. phân chia cụ thể quyền lực của các cơ quan nhà nước.

Câu 19. Đối với lĩnh vực giao thông trên biển, vị trí của quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa có thuận lợi gì?

- A. Nuôi trồng, chế biến thủy sản, khai thác được liệu biển và khoáng sản.
- B. Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.
- C. Xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.
- D. Xây dựng các tuyến phòng thủ nhiều tầng bảo vệ đất liền.

Câu 20. Nội dung trọng tâm của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV?

- A. Giáo dục, văn hóa.
- B. Tổ chức bộ máy nhà nước.
- C. Kinh tế, xã hội.
- D. Chính trị, quân sự.

Câu 21. “Lấy chữ lễ, nghĩa, liêm, sĩ mà dạy dân, khiến cho dân hướng về chữ nhân, chữ nhường, bỏ hết lòng gian phi, để cho dân được an cư, lạc nghiệp, giàu có và đông đúc”. Đây là quan điểm của Lê Thánh Tông về

- A. giáo huấn của đội ngũ quan thường trực.
- B. quan điểm tuyển chọn nhân tài.
- C. ý niệm về trách nhiệm của vương quan.
- D. rèn luyện đạo đức cho đội ngũ quan lại.

Câu 22. “Khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân Nho mới có”. Câu nói trên phản ánh nội dung gì?

- A. Chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.
- B. Kết hợp hình thức tuyển chọn quan lại qua khoa cử và tiến cử của nhà Lê.
- C. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân tài đối với đất nước dưới thời Lê.
- D. Chính sách coi trọng nhân tài, loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử của nhà Lê.

Câu 23. Vì sao các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đặc biệt quan tâm tới Biển Đông và các đảo, quần đảo trên Biển Đông?

- A. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng lớn sinh vật biển.
- B. Đây là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- C. Có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Đây là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng nhất châu Âu.

Câu 24. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách hành chính thời vua Lê Thánh Tông?

- A. Nhiều khoa thi được tổ chức, đặt lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.
- B. Xử lí xung đột giữa quan và dân theo nguyên tắc bảo vệ giai cấp thống trị.
- C. Nhà nước chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.
- D. Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điền, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân đinh, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điền phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất trong cả

nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lí ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.109)

a) Với chính sách quân điền, nhà nước Lê sơ trở thành thế lực địa chủ tối cao, làng xã biến thành đơn vị thay mặt nhà nước quản lý ruộng đất.

b) Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách quân điền gây ra nhiều hệ quả tiêu cực hơn là tích cực.

c) Chế độ quân điền mà vua Lê Thánh Tông ban hành có điểm tích cực là đảm bảo cho người dân có ruộng đất để cày cấy, canh tác.

d) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 9 năm 1832, Minh Mạng lập ra Đô sát viện. Nhiệm vụ của Đô sát viện là giám sát hoạt động của các quan chức trong hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương đến địa phương. Đây là một cơ quan hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kì một cơ quan nào ở triều đình ngoài nhà vua. Các quan chức của Đô sát viện có nhiệm vụ phối hợp với các Giám sát ngự sử 16 đạo để hoạt động kiểm soát và kiểm tra công việc của bộ máy quan lại ở địa phương”

(Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, *Một số chuyên đề lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, 2009, tr.104)

a) Đô sát viện là một cơ quan chủ chốt của triều đình phong kiến trung ương được vua Minh Mạng thành lập thế kỉ XVIII.

b) Đô sát viện có nhiệm vụ giám sát các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương.

c) Đô sát viện là cơ quan chỉ chịu sự kiểm soát và giám sát duy nhất của nhà vua.

d) Trong việc kiểm tra, giám sát công việc của bộ máy quan lại ở địa phương, Đô sát viện hoạt động độc lập với các Giám sát ngự sử 16 đạo.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1402, “Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng mỗi mẫu 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đình nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến 1 mẫu thì thu 1 quan,.... Đình nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà góa, thì dẫu có ruộng cũng thôi không thu”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.203, 204)

a) Chính sách thu thuế của Hồ Quý Ly thể hiện sự nhân đạo và tiến bộ với một số đối tượng đặc biệt khó khăn trong xã hội.

b) Nội dung cải cách trên đã hạn chế đáng kể sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.

c) Đoạn tư liệu trên cung cấp thông tin về một số cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực kinh tế.

d) Thể lệ thu thuế trong cải cách của Hồ Quý Ly được chia theo các hạng đất chứ không cào bằng như trước.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền nhỏ, ra

biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Lấy được hoá vật của tàu như là grom ngựa, hoa bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối chì, súng, ngà voi, đồ sứ, đồ chiêm, cùng là vỏ đồi mồi, hải sâm, hạt ốc vân rất nhiều... Đến kì tháng 8 thì về. Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải. Lệnh cho đi chiếc thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên”.

(Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hoá - Thông tin, 2007, tr. 155)

a) Một trong những nhiệm vụ của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải là khai thác sản vật, thu lượm hàng hóa của những con tàu gặp nạn ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

b) Đoạn trích trong cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn trình bày quá trình hình thành và phát triển của quần đảo Hoàng Sa.

c) Đội Hoàng Sa do nhà Nguyễn thành lập gồm 70 người, thực hiện nhiệm vụ của mình tại quần đảo Hoàng Sa định kì hàng năm từ tháng 2 đến tháng 10.

d) Nhà Nguyễn đặt đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải nhằm thực hiện quyền quản lý của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

----HẾT----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất nào sau đây?

- A. Tịch điền. B. Hạn điền. C. Lộc điền. D. Quân điền.

Câu 2. Các cảng biển lớn trên Biển Đông có vai trò như thế nào?

- A. Điểm trung chuyển của tàu thuyền. B. Nơi giải quyết các vấn đề xã hội.
C. Nơi giao lưu kinh tế, văn hóa. D. Điểm tập trung phát triển du lịch.

Câu 3. Cơ mật viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Tiếp nhận và xử lý công văn.
B. Nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lý một số công việc.
C. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.
D. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự.

Câu 4. Tăng cường kiểm tra giám sát quan lại đặc biệt là ở các cấp địa phương là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ trên lĩnh vực

- A. văn hóa, giáo dục. B. quân đội, quốc phòng.
C. kinh tế, xã hội. D. tổ chức chính quyền, luật pháp.

Câu 5. Lĩnh vực trọng tâm trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. kinh tế. B. hành chính. C. văn hóa. D. chính trị.

Câu 6. Một trong những loại khoáng sản ở Biển Đông có giá trị đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia là?

- A. Than. B. Dầu khí. C. Sắt D. Đồng.

Câu 7. Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam ngoài có vị trí chiến lược về kinh tế, còn có vị trí chiến lược về

- A. văn hóa - xã hội. B. khoa học - kĩ thuật.
C. giao thông vận tải. D. quốc phòng - an ninh.

Câu 8. Đội ngũ quan lại được bổ nhiệm vào bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông chủ yếu từ

- A. các tướng lĩnh quân đội. B. các “công thân khai quốc” triều Lê.
C. những người đỗ đạt trong các khoa thi. D. vương hầu quý tộc thuộc tôn thất nhà Lê.

Câu 9. Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây là mô hình sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông?

- A. Lộ, hương, đạo, phủ, châu, huyện, xã. B. Lộ, trấn, đạo, phủ, châu, giáp, xã.
C. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã. D. Đạo, lộ, phủ, châu, hương, giáp, xã.

Câu 10. Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, đầu thế kỉ XVIII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, kiểm tra, kiểm soát, thực thi chủ quyền của Việt Nam ở khu vực Bắc Hải, đảo Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên?

- A. Cảnh sát biển. B. Đội Trường Sa. C. Đội Hoàng Sa. D. Đội Bắc Hải.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò quan trọng của Biển Đông về mặt kinh tế?

- A. Các nước Đông Nam Á ven biển hưởng lợi trực tiếp về kinh tế từ Biển Đông.
- B. Biển Đông là tuyến đường vận tải hàng hải nhộn nhịp thứ hai thế giới.
- C. Các nước ven Biển Đông có hoạt động khai thác hải sản và dầu khí sôi động.
- D. Biển Đông là nơi diễn ra quá trình giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh tình hình chính quyền vào năm đầu thời Minh Mạng?

- A. Quyền lực nhà vua và triều đình bị hạn chế.
- B. Tình hình an ninh- xã hội nhiều bất ổn.
- C. Ở địa phương, đất nước được chia thành các tỉnh.
- D. Thiếu sự thống nhất, đồng bộ, tập trung.

Câu 13. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam nằm ở trung tâm của Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng như thế nào?

- A. Điểm trung chuyển, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa nội địa.
- B. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất châu Âu.
- C. Tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- D. Nằm trên những tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng.

Câu 14. Chính sách nào của vua Lê Thánh Tông đã giúp tập trung tối đa quyền lực vào tay nhà vua?

- A. Tăng cường lực lượng quân đội triều đình xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia.
- B. Ban hành bộ luật Hồng Đức để bảo vệ lợi ích của triều đình, giai cấp thống trị.
- C. Chia cả nước thành 13 đạo thừa tuyên mỗi đạo thừa tuyên gồm 3 ty.
- D. Bãi bỏ các chức quan có nhiều quyền lực thay bằng 6 bộ do vua trực tiếp quản lý.

Câu 15. Biển Đông có tầm quan trọng như thế nào về quốc phòng, an ninh đối với Việt Nam?

- A. Giữ vai trò bảo vệ an ninh hàng hải, chủ quyền lãnh thổ nước ta.
- B. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất châu Á.
- C. Địa bàn chiến lược quan trọng về kinh tế ở khu vực châu Á.
- D. Tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp lớn thứ hai trên thế giới.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về tác động của cải cách Hồ Quý Ly đối với tình hình nước ta lúc bấy giờ?

- A. Do tập trung vào chuẩn bị cho chiến tranh, cuộc cải cách thực hiện không triệt để.
- B. Củng cố chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc.
- C. Giúp cho đất nước phát triển rực rỡ, đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.
- D. Khiến cho xã hội Đại Việt rối ren, đất nước bị xâm lược.

Câu 17. Nguyên nhân chính khiến Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp như Tể tướng, Đại hành khiển?

- A. Muốn tập trung quyền lực vào tay vua.
- B. Tránh việc gây chia rẽ trong triều.
- C. Tinh giản, đỡ công kèn và quan liêu.
- D. Vua muốn thay đổi không theo lệ cũ.

Câu 18. Vì sao ở thế kỉ XV, Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật về văn hóa, giáo dục?

- A. Thời kì này có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng.
- B. Do nền kinh tế hàng hóa phát triển nhanh chóng.
- C. Chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước.
- D. Tiếp thu tiên bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.

Câu 19. Ý nào sau đây **không** thể hiện Biển Đông là địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương?

- A. Các hoạt động thương mại hàng hải, khai thác hải sản và dầu khí rất sôi động.
- B. Điểm trung chuyển của tàu thuyền, trao đổi và bốc dỡ hàng hóa quan trọng.
- C. “ Cửa ngõ” để Việt Nam giao lưu kinh tế và hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 20. Ý nào sau đây **không** phải là chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

- A. Giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.
- B. Thực hiện các biện pháp toàn diện nhằm bảo vệ quyền, chủ quyền ở Biển Đông.
- C. Kiên quyết dùng vũ lực để đánh trả lại bất cứ hoạt động tranh chấp trên Biển Đông.
- D. Tăng cường phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường quốc phòng an ninh trên biển.

Câu 21. Ý nào dưới đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV) và cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

- A. Nhằm củng cố chế độ quân chủ tập quyền quốc gia Đại Việt.
- B. Nhằm thay đổi nền tảng của chế độ phong kiến hiện hành.
- C. Góp phần củng cố nền độc lập của quốc gia Đại Việt.
- D. Xác lập mô hình phát triển mới của quốc gia Đại Việt.

Câu 22. Về mặt kinh tế, Biển Đông có vai trò quan trọng như thế nào đối với Việt Nam?

- A. Cửa ngõ để Việt Nam có quan hệ trực tiếp với các vùng miền.
- B. Cung cấp nguồn lương thực chính cho cư dân ven biển.
- C. Đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Tạo điều kiện để phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn.

Câu 23. Điểm khác biệt căn bản trong nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu XIX so với cuộc cải cách Lê Thánh Tông thế kỉ XV là gì?

- A. Địa phương hoạt động theo sự điều hành của triều đình.
- B. Chia cả nước làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.
- C. Việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương.
- D. Các phủ, huyện, châu, tổng, xã vẫn giữ như cũ.

Câu 24. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách của vua Lê Thánh Tông?

- A. Tuyển chọn quan lại chủ yếu bằng khoa cử, nhằm hạn chế phe cánh và sự thao túng quyền lực.
- B. Thời Lê Thánh Tông, nhà vua trực tiếp cai quản mọi việc, Tể tướng và đại thần bị bãi bỏ.
- C. Ở các địa phương, đặt các chức Tổng binh, Đô ty quản lí, đổi chức xã quan thành xã trưởng.
- D. Lê Thánh Tông ban hành luật quốc tính, quý tộc tôn thất được phép lập phủ đệ, quân đội riêng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1832, đại diện của Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự tạo thành Tam pháp ty – cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan, tố cáo, đồng thời thẩm tra, xét xử những việc oan ức. Hàng tháng, vào các ngày 6, 16, 26 âm lịch, Tam pháp ty họp để xét xử. Nếu không đúng những ngày đó, người đưa đơn có thể đến trước của Tam pháp ty đánh trống Đăng Văn

để báo hiệu. Trống Đãng Văn đã phát huy được chức năng trong việc tạo điều kiện cho dân chúng thể hiện tiếng nói của mình mỗi khi bị kết án oan. Đồng thời, sự tồn tại của trống Đãng Văn đã phần nào hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán và thói ức hiếp dân chúng của một số quan lại địa phương, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật thời bấy giờ.”

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cánh Diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.74)

a) Đoạn trích tập trung phản ánh sự bất cập, hạn chế trong xử lý các hình án dưới thời kì nhà Nguyễn.

b) Tam pháp ty được tạo nên bởi các thành viên của 3 cơ quan, gồm: Đô sát viện, bộ Hình và Đại lý tự.

c) Trống Đãng Văn có thể coi là một biểu tượng dân chủ dưới triều Nguyễn, góp phần hạn chế sự chuyên quyền, độc đoán của một số quan lại.

d) Tam pháp ty là cơ quan chuyên nhận đơn của những người kêu oan và họp bàn xét xử vào một số ngày cố định trong tháng.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1401, mùa hạ, tháng 4, Hán Thương sai làm sổ hộ tịch trong cả nước,.... Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên và lấy sổ hiện tại làm thực số, không cho phép người lưu vong mà vẫn biên tên trong sổ. Yết thị cho các phiên trấn hễ có người Kinh nào trú ngụ thì đuổi về nguyên quán.... Trước đây Quý Ly có lần nói với các quan: “làm thế nào để có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?” Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh dâng kế sách này.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.201)

a) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước vừa phục vụ yêu cầu an sinh xã hội vừa phục vụ nhu cầu quốc phòng.

b) Chính sách cải cách trên đã giúp nhà Hồ có thể tuyển lựa quân với số lượng lớn.

c) Việc làm sổ hộ tịch trong cả nước đã chấn chỉnh tình trạng khai man hoặc ẩn lậu dân đinh ở làng xã.

d) Đoạn trích đề cập đến cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào khoảng năm 1838, ghi rõ “Hoàng Sa”, “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trong bài “Địa lý Vương quốc Cô-chin-chi-na” (Tạp chí Hội Địa lí Hoàng gia Luân Đôn, Tập 19, 1849, tr.93) của Gút-láp, có đoạn ghi rõ Pa-ra-xeo (tức Hoàng Sa) thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

(Đỗ Thanh Bình, *Lịch sử 11 Cánh Diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.86)

a) Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa còn được ghi chép trong các tài liệu của người nước ngoài.

b) Đại Nam nhất thống toàn đồ là một tài liệu, căn cứ để khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử thuộc chủ quyền của Việt Nam.

c) Đại Nam nhất thống toàn đồ là tấm bản đồ duy nhất của Việt Nam hiện nay thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

d) Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào thế kỉ XVIII.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong thì Nội các ở bên tả, Cơ mật viện ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan Lục bộ: tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục

bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra, khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị”.

(Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.435)

a) Nội các, Cơ mật viện, Lục bộ là những cơ quan chủ chốt trực tiếp giúp việc cho vua và chịu trách nhiệm trước nhà vua.

b) Lời dụ của vua Minh Mạng phản ánh tổ chức bộ máy chính quyền phong kiến ở cấp trung ương và địa phương.

c) Vua Minh Mạng rất coi trọng việc kiểm tra, giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan chủ chốt trong triều.

d) Ngũ quân Đô thống phủ là cơ quan chuyên môn được đánh giá cao, có vai trò giúp đỡ Lục bộ về tổ chức quân đội, võ bị ở các địa phương.

----HẾT---

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

